

Trường THCS Hành Tín Tây  
Tổ Khoa học xã hội

HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN  
Lê Thị Thanh Thuyền

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**BÀI 5: SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**  
**SANG XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP**  
(Thời lượng: 2 tiết)

Ngày soạn: 06/10/2024.

Tiết PPCT: 8,9.

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Thông qua bài học, HS nắm được:

- Quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.
- Sự tan rã của xã hội nguyên thủy và sự hình thành xã hội có giai cấp trên thế giới và ở Việt Nam.
- Sự phân hoá không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:
  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Năng lực riêng:
  - Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.
  - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp.
  - Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã.
  - Nêu và giải thích được sự phân hoá không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.
  - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã.

**3. Phẩm chất**

Tình cảm đối với tự nhiên và nhân loại. Tôn trọng những giá trị nhân bản của loài người như sự bình đẳng trong xã hội. Tôn trọng di sản văn hoá của tổ tiên để lại.

**\* Đối với HS khuyết tật :**

- Biết được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.
- Biết được sự hình thành xã hội có giai cấp.
- Biết được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã.
- Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp.
- Biết được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến và phân hóa của XH nguyên thủy
- Mô tả và biết được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương

Đông.

- Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên - Đông Đậu - Gò Mun).

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Đối với giáo viên

- KHBD, SGK, SHS Lịch sử và Địa lí 6.
- Sơ đồ mô phỏng sự chuyển biến xã hội cuối thời nguyên thủy.
- Các hình ảnh về công cụ bằng đồng, sắt của người nguyên thủy trên thế giới và ở Việt Nam
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

### 2. Đối với học sinh

- SHS Lịch sử và Địa lí 6.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

#### **d. Tổ chức thực hiện:**

- GV kể câu chuyện về người băng và yêu cầu HS quan sát Hình 5.1, trả lời câu hỏi:

+ Tại sao chúng ta có thể biết người băng Otzi sống vào đầu thời kì đồ đồng - khi kim loại bắt đầu xuất hiện?

+ Chi tiết nào cho thấy Otzi đã có “của ăn của để, có tích lũy lương thực?”

#### **Câu chuyện người băng**

“Vào năm 1991, hai nhà leo núi người Đức phát hiện ra một xác người vùi trong băng giá, họ đặt tên là Otzi theo tên nơi tìm thấy nó - núi Otztal, thuộc dãy Alps quanh năm tuyết phủ. Đó là xác một người đàn ông 45 tuổi, cái chết của ông ấy xảy ra vào khoảng 3200 năm TCN. Trên người ông có khá nhiều vết thương, đáng chú ý nhất là một vết thương do tên bắn ở vai bên trái mà mũi tên đã được rút ra. Otzi mang theo rất nhiều dụng cụ, như rìu đồng có tra cán bằng gỗ, con dao bằng đá, một túi đựng mũi tên bằng da chứa các mũi tên đồng, một cung tên đang làm dở, quặng sun phít sắt và bụi than tạo lửa. Khi phân tích những gì còn lại trong ruột của xác ướp, các nhà khoa học thu được bột mì xay nhuyễn từ lúa mì thu hoạch vào cuối mùa hè trong canh tác nông nghiệp châu Âu, hạt mận gai thường được thu hoạch vào mùa thu. Tương tự, các nhà khoa học cũng tìm thấy phấn hoa ngũ cốc của loài cây thiết mộc mạc vào mùa xuân. Từ độ tươi của chúng họ kết luận mùa xuân cũng là thời xảy ra cái chết của Otzi”.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời câu hỏi:

+ Chúng ta có thể biết người băng Otzi sống vào đầu thời kì đồ đồng - khi kim loại bắt đầu xuất hiện vì trên người ông mang theo rất nhiều dụng cụ, như : rìu đồng có tra cán bằng gỗ, con dao bằng đá, một túi đựng mũi tên bằng da chứa các mũi tên đồng, một cung tên



đang làm đờ, quặng sun phít sắt và búi nhùi tạo lửa.

+ Chi tiết cho thấy Otzi có “của ăn của để, có tích lũy lương thực: lương thực được tích lũy vào mùa thu, mùa hè, mùa xuân.

- GV dẫn dắt vấn đề: “Người băng Otzi hơn 5000 năm tuổi, được tìm thấy trong băng ở núi Alps thuộc nước I-ta-li-a, cùng với một số công cụ bằng kim loại như rìu đồng, mũi tên đồng. Đáng chú ý là trên người Otzi vẫn còn một mũi tên đồng cắm sau vai trái. Phát hiện này là một bằng chứng quan trọng giúp các nhà khoa học nghiên cứu về sự chuyển biến của xã hội cuối thời kỳ nguyên thủy, khi đá không còn là nguyên liệu duy nhất để chế tạo công cụ lao động hay vũ khí. Bài học này sẽ giúp chúng ta phần nào làm sáng tỏ những bí mật của người băng. Chúng ta cùng vào Bài 5: Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội các có giai cấp.

## B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

### **Hoạt động 1: Sự xuất hiện của công cụ lao động bằng kim loại**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS hiểu được người nguyên thủy đã luyện được đồng thau và sắt, công cụ kim loại ra đời sớm nhất ở Tây Á và Bắc Phi; việc chế tạo được công cụ lao động bằng kim loại giúp con người tăng được diện tích trồng trọt, một số công việc mới xuất hiện (luyện kim, chế tạo vũ khí,...).

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: GV chuyển giao NV học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc lại kiến thức, trước khi xuất hiện công cụ lao động bằng kim loại, người nguyên thủy sử dụng đá làm công cụ lao động.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục I SHS trang 27,28 và trả lời câu hỏi:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kim loại được phát hiện ra như thế nào?</li> <li>+ Đồng có ở đâu? Ngoài đồng ra, những kim loại nào còn được khai thác trong tự nhiên?</li> </ul> </li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, quan sát Hình 5.2 đến Hình 5.4 và trả lời câu hỏi: Công cụ và vật dụng bằng kim loại có điểm gì khác biệt về hình dáng, chủng loại so với công cụ bằng đá?</li> </ul> <div data-bbox="383 1625 745 1871" data-label="Image"> </div>	<p><b>1. Sự xuất hiện của công cụ lao động bằng kim loại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kim loại được con người tình cờ phát hiện ra khi khai thác đá vào khoảng thiên niên kỉ IV TCN.</li> <li>- Đồng có sẵn trong tự nhiên, là đồng đỏ. Việc biết sử dụng lửa và làm đồ gốm dẫn đến việc luyện ra đồng thau, sắt.</li> <li>- Điểm khác biệt giữa công và vật dụng bằng kim loại và công cụ bằng đá: công cụ và vật dụng bằng kim loại phong phú, đa dạng, hiệu quả hơn nhiều so với công cụ và vật dụng bằng đá (rìu tay, rìu mài lưỡi có tra cán, mũi tên bằng cây, lưỡi cày bằng gỗ).</li> </ul>



- GV giới thiệu kiến thức:  
Như vậy, công cụ bằng kim loại đã thay thế hoàn toàn cho công cụ bằng đá. Đến thời đồng thau, đồ đá còn rất ít, đến thời đồ sắt

đồ đá đã bị loại bỏ hoàn toàn.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: kim loại được sử dụng vào những mục đích gì trong đời sống của con người cuối thời nguyên thủy?

- GV chốt kiến thức: Sự xuất hiện của công cụ lao động bằng kim loại đã tạo ra: chiến tranh giữa các bộ lạc, có đánh nhau giữa các cá nhân, có kẻ giàu người nghèo. Đã có chuyên môn hoá một số nghề trong xã hội (khai mỏ, luyện kim). Xuất hiện nông nghiệp dùng lưỡi cày bằng sắt và sức kéo của động vật.

### **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

### **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV gọi HS trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.

### **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyên sâu nội dung mới.

- Kim loại được sử dụng vào những mục đích trong đời sống của con người cuối thời nguyên thủy:

+ Khai phá đất hoang, tăng diện tích trồng trọt, xé gỗ đóng thuyền, xé đá làm nhà và khai thác mỏ.

+ Một số công việc mới xuất hiện như nghề luyện kim, chế tạo công cụ lao động, chế tạo vũ khí.

### **Hoạt động 2: Sự chuyển biến trong xã hội nguyên thủy**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS hiểu nhờ có công cụ bằng kim loại xuất hiện, đã tạo ra một lượng sản phẩm dư thừa; quá trình phân hóa xã hội và tan rã của xã hội nguyên thủy trên thế giới không giống nhau.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: GV chuyển giao NV học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, đọc thông tin mục II, quan sát Sơ đồ 5.5. SHS trang 28,29 và trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Nguyên nhân nào dẫn đến sự phân hoá xã hội thành người giàu và người nghèo?</li> <li>+ Mối quan hệ giữa người với người như thế nào trong xã hội có phân hoá giàu, nghèo?</li> <li>- GV giới thiệu kiến thức: Quá trình phân hóa xã hội và tan rã của xã hội nguyên thủy trên thế giới không giống nhau, diễn ra không đồng đều ở những khu vực khác nhau:</li> <li>+ Không đồng đều về mặt thời gian: có nơi sớm hơn, có nơi muộn hơn.</li> <li>+ Không đồng đều về mức độ triệt để (triệt để được hiểu với nghĩa ở mức độ cao nhất không còn có thể hơn về tất cả các mặt): có nơi bị xóa bỏ hoàn toàn, có nơi tàn dư của xã hội nguyên thủy vẫn còn được bảo tồn triệt để mãi đến sau này.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Vì sao xã hội nguyên thủy ở phương Đông không phân hóa triệt để?</li> </ul> <p><b>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.</li> <li>- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</li> </ul> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>	<p><b>2. Sự chuyển biến trong xã hội nguyên thủy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên nhân dẫn đến sự phân hoá xã hội thành người giàu và người nghèo: con người đã tạo ra được một lượng sản phẩm dư thừa từ công cụ lao động bằng kim loại. Số sản phẩm dư thừa đó thuộc về một số người.</li> <li>- Mối quan hệ giữa người với người trong xã hội có phân hoá giàu, nghèo: quan hệ bình đẳng được thay thế bằng quan hệ bất bình đẳng, xuất hiện giai cấp thống trị (người giàu), giai cấp bị trị (người nghèo).</li> <li>- Xã hội nguyên thủy ở phương Đông không phân hóa triệt để vì: Người nguyên thủy ở phương Đông vẫn sống quần tụ để đào mương, chống giặc ngoại xâm,...Do vậy, sự liên kết giữa các cộng đồng và nhiều tập tục vẫn được bảo lưu.</li> </ul>

**Hoạt động 3: Việt Nam cuối thời kì nguyên thủy**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS hiểu được cách đây hơn 4.000 năm, xã hội nguyên thủy ở Việt Nam có những chuyển biến quan trọng, phát minh ra thuật luyện kim và chế tạo công cụ lao động, vũ khí bằng đồng; một số tác dụng của việc sử dụng công cụ lao động bằng kim loại.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: GV chuyển giao NV học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu kiến thức: Cách đây hơn 4.000 năm, xã hội nguyên thủy Việt Nam đã có những chuyển biến quan</li> </ul>	<p><b>3. Việt Nam cuối thời kì nguyên thủy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số nét cơ bản của xã hội</li> </ul>

trọng.

- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục III và quan sát Hình 5.6 đến Hình 5.9 và trả lời câu hỏi:



+ Nêu một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã.

+ Cuối thời nguyên thủy, người Việt cổ đã có những công cụ lao động và những ngành nghề sản xuất nào?

- GV mở rộng kiến thức: Cũng giống như xã hội nguyên thủy ở nhiều nước trên thế giới, ở Việt Nam dưới sự xuất hiện của công cụ sản xuất bằng kim loại đã dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo, xã hội nguyên thủy tan rã. Đây cũng là cơ sở cho sự xuất hiện các quốc gia sơ kì đầu tiên tại Việt Nam.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV gọi HS trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã:

+ Thể hiện qua ba nền văn hoá: Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun: Chứng tỏ người nguyên thủy đã mở rộng địa bàn cư trú chuyển dần xuống vùng đồng bằng.

+ Cư dân đã phát minh ra thuật luyện kim, chế tạo công cụ, vũ khí bằng đồng (thể hiện qua hiện vật).

+ Đồ gốm phát triển, đẹp (hiện vật, chứng tỏ đã biết nung gốm ở nhiệt độ cao).

+ Định cư ven các con sông và có đời sống tinh thần phong phú (vị trí các nền văn hoá, hiện vật phản ánh chăn nuôi và đời sống tinh thần: gà, tượng người).

- Cuối thời nguyên thủy, người Việt cổ có:

+ Những công cụ lao động: công cụ mũi nhọn dùng trong săn bắt, trồng trọt, mũi giáo, mũi tên để săn động vật.

+ Những ngành nghề sản xuất: đồ gốm, đồ đồng chứng tỏ thủ công nghiệp phát triển, đã có thợ chuyên làm gốm, thợ luyện kim.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi lý thuyết.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SHS, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 1 phần Luyện tập SHS trang 30: Em hãy nêu những chuyển biến về kinh tế, xã hội vào cuối thời nguyên thủy? Phát minh quan trọng nào của người nguyên thủy tạo nên những chuyển biến này?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:

+ Những chuyển biến về kinh tế, xã hội vào cuối thời nguyên thủy:

- Kinh tế: khai phá đất hoang, tăng diện tích trồng trọt, xuất hiện nghề luyện kim, chế tạo vũ khí,....của cải có sự dư thừa.
- Xã hội: Có sự phân hóa giàu nghèo.

+ Phát minh quan trọng của người nguyên thủy tạo nên những chuyển biến này là công cụ

lao động bằng kim loại.

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

#### **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi thực hành.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SHS, kiến thức đã học, kiến thức và hiểu biết thực tế, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

#### **d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS về nhà trả lời câu hỏi 3 phần Vận dụng SHS trang 30: Em hãy kể tên một số vật dụng bằng kim loại mà con người ngày nay vẫn thừa hưởng từ những phát minh của người nguyên thủy.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời: Một số vật dụng bằng kim loại mà con người ngày nay vẫn thừa hưởng từ những phát minh của người nguyên thủy: lưỡi cuốc, dao, rìu chặt cây, lưỡi câu, xiên nướng thịt,...

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.